

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH BÌNH ĐỊNH
ĐOÀN GIÁM SÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 08 tháng 12 năm 2023

Số: 13/KH-ĐĐBQH/ĐGS

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

Chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023” trên địa bàn tỉnh Bình Định

UBND HUYỆN HOÀI AN

Số: 7574
ĐẾN Ngày 13/12/2023

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-ĐĐBQH ngày 08/12/2023 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023” trên địa bàn tỉnh Bình Định, Đoàn giám sát xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá toàn diện, khách quan kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, ban hành văn bản, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia;

- Đề xuất phương án xử lý những tồn tại, hạn chế; bài học kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả thực hiện các nghị quyết của Quốc hội trong các trường hợp tương tự; các cơ chế, chính sách, giải pháp đặc thù triển khai các dự án quan trọng quốc gia, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án;

- Đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật trong thời gian tới và trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có).

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương của Đảng, các quy định của pháp luật, Nghị quyết số 43 và các nghị quyết có liên quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động giám sát. Đoàn giám sát chủ động trong tổ chức triển khai hoạt động giám sát, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm và đúng tiến độ đã đề ra; phân công, phối hợp, triển khai thực hiện khoa học, chặt chẽ, tránh chồng chéo.

- Bám sát thực tiễn để triển khai hoạt động giám sát theo tinh thần đổi mới của Quốc hội.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát

- Việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách quy định tại Nghị quyết số 43/2023/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

- Công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng giám sát

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Y tế;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cục thuế tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh.

3. Phạm vi giám sát

- Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2023/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội từ khi ban hành Nghị quyết đến hết ngày 31/12/2023;

- Việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 từ khi ban hành Nghị quyết đến hết ngày 31/12/2023.

III. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI GIAN GIÁM SÁT

1. Phương thức giám sát

- Tổ chức Hội nghị để triển khai hoạt động của Đoàn giám sát.
- Giám sát thông qua văn bản báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Giám sát trực tiếp tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương (Có chương trình giám sát cụ thể sau).

2. Thời gian giám sát:

- Ngày 08/12/2023: Thành lập Đoàn Giám sát; gửi Kế hoạch, Đề cương báo cáo giám sát đề nghị các cơ quan liên quan xây dựng báo cáo.

- Từ ngày 08/12/2023 đến 05/01/2024: Các cơ quan chịu sự giám sát xây dựng và hoàn thành báo cáo gửi Đoàn giám sát (*theo đề cương*); từ ngày 05/01/2024 đến 10/01/2024 Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo của các đơn vị chịu sự giám sát và các tổ chức liên quan, họp Đoàn giám sát, phân công nhiệm vụ.

- Từ ngày 10/01/2024 đến 17/01/2024: Đoàn giám sát trực tiếp tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Từ ngày 18/01/2024 - 31/01/2024: Đoàn giám sát xây dựng báo cáo giám sát gửi Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với thành viên Đoàn giám sát

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; các quy định pháp luật có liên quan.

- Tham gia hoạt động của Đoàn giám sát theo kế hoạch.

- Trường hợp cần thay đổi kế hoạch, Trưởng đoàn giám sát có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch và thông báo đến các thành viên Đoàn giám sát để thống nhất thực hiện.

2. Đối với UBND tỉnh

- UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị chịu sự giám sát tại mục 2 phần II kế hoạch này xây dựng báo cáo theo kế hoạch giám sát và đề cương giám sát đảm bảo yêu cầu.

- UBND tỉnh xây dựng báo cáo theo Đề cương báo cáo giám sát, gửi theo yêu cầu tại Kế hoạch giám sát số 544/KH-ĐGS ngày 06/10/2023 của Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội, đồng thời gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh để thực hiện giám sát tại địa phương (Gửi file mềm qua địa chỉ email: phamchithinhbinhdinh@gmail.com).

3. Đối với đơn vị chịu sự giám sát

- Xây dựng báo cáo bằng văn bản theo Đề cương báo cáo giám sát gửi về Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Định (*Số 01, Trần Phú, TP Quy Nhơn*) **chậm nhất ngày 05/01/2024** để Đoàn giám sát nghiên cứu, tổng hợp, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội. (Gửi file mềm qua địa chỉ email: phamchithinhbinhdinh@gmail.com).

- Đảm bảo các điều kiện làm việc khi Đoàn giám sát thực hiện giám sát trực tiếp tại cơ quan, đơn vị (*Có chương trình giám sát cụ thể sau*).

4. Đối với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

- Tham mưu giúp Đoàn giám sát tổ chức thực hiện Kế hoạch giám sát đạt kết quả.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, điều kiện triển khai, phục vụ hoạt động Đoàn giám sát.

5. Đối với Tổ giúp việc

Tổng hợp, khai thác các tài liệu liên quan cung cấp cho các thành viên Đoàn giám sát; tham mưu xây dựng chương trình làm việc của Đoàn giám sát; liên hệ với các cơ quan chịu sự giám sát để thống nhất kế hoạch và phối hợp thực hiện; nghiên cứu báo cáo của các cơ quan chịu sự giám sát để tham mưu cho Đoàn giám sát những vấn đề cần làm rõ hoặc tập trung giám sát; thực hiện các công việc khác phục vụ Đoàn giám sát.

Trên đây là Kế hoạch giám sát chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023” trên địa bàn tỉnh Bình Định, Đoàn giám sát trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan để thực hiện. Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ chung và tình hình thực tế, Kế hoạch này có thể được Đoàn giám sát điều chỉnh và thông báo trước với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Đ/c Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan (có danh sách kèm theo);
- LĐVP, Phòng CTQH, TTDN;
- Lưu: VT.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN



Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội
Lý Tiết Hạnh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15 NGÀY 11/01/2022
CỦA QUỐC HỘI VỀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA, TIỀN TỆ HỖ TRỢ
CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ MỘT SỐ DỰ ÁN
QUAN TRỌNG QUỐC GIA ĐẾN HẾT NĂM 2023¹
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch giám sát số 13/KH-ĐĐBQH/ĐGS
ngày 08/12/2023 của Đoàn giám sát)

Phần thứ nhất
VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43 VỀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA,
TIỀN TỆ HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI
I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43

Khái quát đặc điểm tình hình xây dựng, quy định, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43.

1. Kết quả đạt được

1.1 Khái quát chủ trương, chính sách của Đảng, Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

1.2 Tổng hợp, đánh giá việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo thẩm quyền; làm rõ các kết quả đạt được (*Tính phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn, kịp thời, đầy đủ, hiệu quả, hiệu lực, khả thi của chính sách, pháp luật*).

(Chi tiết theo *Phụ lục I* đính kèm)

2. Tồn tại, hạn chế và những vướng mắc, bất cập

Tổng hợp, đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế, những nội dung chưa triển khai theo quy định (*Ban hành văn bản không kịp thời, không đầy đủ, không đồng bộ, không phù hợp, không khả thi*).

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP,
CHÍNH SÁCH QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 43

A. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và công tác tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 43

1. Kết quả đạt được

a) Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

¹ Thời điểm báo cáo: Từ khi ban hành Nghị quyết đến hết ngày 31/12/2023 và các thời kỳ trước và sau có liên quan đến nội dung giám sát; kế thừa kết quả của các Đoàn giám sát trước đây và kết quả của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, dân nguyện về các nội dung có liên quan đến chuyên đề giám sát.

1.1 Đánh giá tác động cụ thể của việc thực hiện Nghị quyết số 43 đến phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

1.2. Về thực hiện chỉ tiêu phục hồi, phát triển và tăng trưởng

(Đánh giá khái quát kết quả thực hiện mục tiêu: Phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng, tỷ lệ thất nghiệp)

1.3. Về tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân.

1.4. Về phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, hỗ trợ người dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

(Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu: Phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người lao động, người nghèo, người yếu thế, đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội).

b) Đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp...

B. Kết quả thực hiện các chính sách cụ thể

1. Việc thực hiện các chính sách tài khóa

1.1. Chính sách miễn, giảm thuế

a) Kết quả đạt được

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, trong đó thống kê, đánh giá tình hình thực hiện chính sách miễn, giảm thuế đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ; tác động đến sản xuất, tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ và phục hồi, phát triển của doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh...

- Hiệu quả của chính sách cho phép tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT 2% và tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN đối với các khoản chi phí nêu trên.

1.2. Về an sinh xã hội, lao động, việc làm

a) Kết quả đạt được

- Đánh giá tình hình cấp và sử dụng vốn của Ngân hàng Chính sách Xã hội để thực hiện chính sách cho vay ưu đãi thuộc Chương trình;
- Chính sách cho vay hỗ trợ của Ngân hàng Chính sách Xã hội:
 - + Giải quyết việc làm;
 - + Học sinh, sinh viên;
 - + Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập;
 - + Cá nhân vay mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội;

Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động

(Số vốn và hiệu quả sử dụng cho mục tiêu hỗ trợ người lao động)

Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho một số ngành, lĩnh vực quan trọng;
- Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi;
- Tình hình cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua;

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; cho vay hỗ trợ.

1.3. Chính sách đầu tư phát triển

a) Kết quả đạt được

Đánh giá kết quả đạt được, việc tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, phân bổ cho các dự án, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong thực hiện các chính sách:

- Tính ưu tiên và điều hòa nguồn vốn với KHĐTCTH.
- Tính kịp thời trong việc bảo đảm cân đối nguồn vốn.
- Đảm bảo đủ thủ tục đầu tư theo quy định (tổng số dự án thuộc danh mục, số dự án có thể triển khai theo Nghị quyết số 43, số dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư trong năm 2022-2023, số dự án chưa hoàn thiện thủ tục theo quy định...).

Đánh giá cụ thể:

a1) Về y tế:

- Tình hình phân, giao vốn, giải ngân vốn;
- Báo cáo, thống kê số lượng, đánh giá kết quả công trình đầu tư (xây mới, cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa) được đưa vào danh mục, được bố trí vốn, đã xong, đang thực hiện, chưa thực hiện. Gồm:
 - + Hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp vùng;
 - + Trạm y tế xã, phường, thị trấn (nếu có);
 - + Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của viện và bệnh viện cấp trung ương gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế;
- Báo cáo, đánh giá việc đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở trợ giúp xã hội, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm.
- Tình hình thực hiện các nội dung về y tế khác.

a2) Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

(Đánh giá kết quả triển khai các dự án, tiến độ giải ngân, dự kiến thời gian hoàn thành dự án; kèm theo **Phụ lục II** về tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn Chương trình phục hồi và phát triển KTXH).

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện phân, giao vốn, tiến độ triển khai, thực hiện giải ngân vốn; cho vay ưu đãi; hỗ trợ lãi suất; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh...

2. Việc thực hiện các chính sách tiền tệ

a) Kết quả đạt được

- Tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5% - 1% trong 2 năm 2022 và 2023, nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên;
- Tốc độ giải ngân cho các đối tượng thụ hưởng gói hỗ trợ lãi suất;
- Tình hình triển khai tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho người lao động;

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong thực hiện chính sách tiền tệ.

3. Việc áp dụng cơ chế đặc thù (nếu có)

a) Kết quả đạt được

- Về chỉ định thầu trong năm 2022 và 2023 (số gói thầu được áp dụng, giá trị, cơ cấu các gói thầu và hiệu quả của chỉ định thầu).

- Kết quả thực hiện chính sách không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, trách nhiệm của nhà thầu theo quy định.

- Tình hình thực hiện phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của địa phương có đủ năng lực, kinh nghiệm quản lý và có văn bản đề xuất làm cơ quan chủ quản thực hiện các đoạn tuyến đường cao tốc theo hình thức đầu tư công đi qua địa bàn thuộc Chương trình.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong thực hiện triển khai, thực hiện các cơ chế chính sách đặc thù về chỉ định thầu, cấp phép khai thác mỏ, phân cấp quản lý thực hiện đoạn tuyến đường cao tốc...

4. Việc thực hiện các chính sách khác

a) Kết quả đạt được

Tình hình áp dụng các chính sách khác để tập trung thực hiện Chương trình trong 2 năm 2022 và 2023, bao gồm:

- Tình hình sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để phát triển hạ tầng viễn thông, internet;

- Tình hình thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em” (Số huy động, quản lý, sử dụng từ nguồn Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam cho các mục tiêu đã nêu; kết quả việc sử dụng vốn);

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu.

III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

- Giải pháp về cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 43.

- Nhóm giải pháp khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc;

- Nhóm giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 43;

2. Kiến nghị

- Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- Đối với Chính phủ.
- Đối với các bộ, ngành.
- Đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan
- Đối với các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước.

(Kèm theo **Phụ lục IV** về các đề xuất, kiến nghị)

Phần thứ hai

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG ĐOẠN QUA TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN

- Thông tin dự án, gồm: Tên dự án/dự án thành phần; Tổng chiều dài tuyến; Quy mô giai đoạn hoàn chỉnh/giai đoạn phân kỳ; Sơ bộ tổng mức đầu tư; Tổng mức đầu tư (các nguồn vốn); Chủ đầu tư/ Ban QLDA; Thời gian thực hiện dự án.

- Nghị quyết, quyết định chủ trương đầu tư dự án; Yêu cầu tại Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có)...

- Thông tin về tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (diện tích, TMĐT...)

- Nghị quyết của Chính phủ triển khai dự án (nếu có); các mốc tiến độ của dự án trong Nghị quyết.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

1. Về công tác giải phóng mặt bằng

1.1 Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện² (nêu rõ nội dung theo trình tự, thủ tục theo quy định và các mốc thời gian hoàn thành tương ứng)

b) Đánh giá chung

1.2. Những tồn tại, hạn chế

1.3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

b) Nguyên nhân chủ quan

1.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

2. Về công tác chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất lúa

2.1 Kết quả đạt được

² Bao gồm công tác trồng rừng thay thế...

a) *Tình hình triển khai thực hiện*

b) *Đánh giá chung*

2.2. Những tồn tại, hạn chế

2.3. Nguyên nhân

a) *Nguyên nhân khách quan*

b) *Nguyên nhân chủ quan*

2.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

3. Về công tác bố trí tái định cư

3.1 Kết quả đạt được

a) *Tình hình triển khai thực hiện*

b) *Đánh giá chung*

3.2. Những tồn tại, hạn chế

3.3. Nguyên nhân

a) *Nguyên nhân khách quan*

b) *Nguyên nhân chủ quan*

3.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

4. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống của người dân

4.1 Kết quả đạt được

a) *Tình hình triển khai thực hiện*

b) *Đánh giá chung*

4.2. Những tồn tại, hạn chế

4.3. Nguyên nhân

a) *Nguyên nhân khách quan*

b) *Nguyên nhân chủ quan*

4.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

5. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị

5.1 Kết quả đạt được

a) *Tình hình triển khai thực hiện*

b) *Đánh giá chung*

5.2. Những tồn tại, hạn chế

5.3. Nguyên nhân

a) *Nguyên nhân khách quan*

b) Nguyên nhân chủ quan

5.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

6. Về công tác bố trí vốn và giải ngân

6.1 Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện

b) Đánh giá chung

6.2. Những tồn tại, hạn chế

6.3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

b) Nguyên nhân chủ quan

6.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

9. Đánh giá về việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho dự án

9.1. Kết quả đạt được

9.2. Những tồn tại, hạn chế

III. KIẾN NGHỊ

1. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật (Nêu cụ thể thẩm quyền, các điều, khoản cần sửa đổi trong văn bản quy phạm pháp luật)

1.1. Về Luật

1.2. Về nghị định hướng dẫn

1.3. Về thông tư hướng dẫn

1.4. Về hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn

2. Về giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện các dự án

3. Kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có)

Phụ lục I

**Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thực hiện Nghị quyết
43/2022/QH15 của Quốc hội và các Nghị quyết về dự án quan trọng quốc gia**

(Kèm theo văn bản số /)

TT	Tên văn bản	Số hiệu	Thời gian ban hành	Hiệu lực
1				
2				
3				
4				
5				
...				

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO NGHỊ QUYẾT 43/2022/QH15
(Kèm theo văn bản số BC-DXIS ngày 8/2023 của Đoàn giám sát)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

PHỤ LỤC III
TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA
(Kèm theo)

[illegible]

PHỤ LỤC IV

TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội và thực hiện các dự án quan trọng quốc gia

(Kèm theo văn bản số /BC-... ngày //2023 của ...)

TT	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị giải pháp	Ghi chú
I	Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội		
1			
2			
3			
II	Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án quan trọng quốc gia		
1			
2			
3			